

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, BCĐCTMTQG (2b)₄₀



TRƯỞNG BAN

**THỦ TƯỚNG
Lê Minh Hưng**



**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

*(Kèm theo Quyết định số 63/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 27 tháng 6 năm 2026
của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc; nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Ủy viên Thường trực, các Ủy viên; trách nhiệm của Cơ quan Thường trực, cơ quan giúp việc; chế độ làm việc và quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo Trung ương, các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, Cơ quan Thường trực, cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Ban Chỉ đạo Trung ương tổ chức và hoạt động theo quy định tại Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Quy chế này.

2. Ban Chỉ đạo Trung ương làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự lãnh đạo, điều hành tập trung, thống nhất của Trưởng ban; đề cao trách nhiệm cá nhân của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và từng thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Các vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương được tập thể thảo luận; Trưởng ban xem xét, kết luận và chỉ

đạo thực hiện. Các Phó Trưởng ban giải quyết công việc theo phân công hoặc ủy quyền của Trưởng ban.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương; chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công; phối hợp chặt chẽ với các thành viên, Cơ quan Thường trực và cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương; kịp thời báo cáo và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Ý kiến của thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương là ý kiến chính thức của bộ, cơ quan, tổ chức nơi thành viên công tác.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Ban Chỉ đạo Trung ương hoạt động theo Chương trình công tác hằng năm và phân công nhiệm vụ của Trưởng ban; tập trung chỉ đạo, điều phối, đôn đốc và xử lý các vấn đề quan trọng, liên ngành trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Quyết định các vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Ban hành và chỉ đạo thực hiện Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương; phân công nhiệm vụ cho các Phó Trưởng ban, Ủy viên Thường trực và các Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Triệu tập, chủ trì và kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương; chỉ đạo, điều phối việc phối hợp xử lý các vấn đề quan trọng, liên ngành và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Kiểm tra, đôn đốc các Phó Trưởng ban, Ủy viên Thường trực và các Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện nhiệm vụ được phân công; yêu cầu báo cáo tình hình, tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; xem xét, chỉ đạo xử lý những vấn đề phát sinh thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương.

5. Điều phối hoạt động phối hợp giữa các Phó Trưởng ban, các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia và Cơ quan Thường trực trong giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiều Chương trình mục tiêu quốc gia.

6. Ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo Trung ương; phân công hoặc ủy quyền Phó Trưởng ban ký văn bản, chủ trì phiên họp và giải quyết công việc thuộc phạm vi nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Nhiệm vụ, quyền hạn chung

a) Giúp Trưởng ban theo dõi, chỉ đạo và điều phối việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi được phân công.

b) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình công tác, kết luận của Trưởng ban và nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi phụ trách.

c) Chỉ đạo việc phối hợp xử lý các vấn đề liên ngành, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi phụ trách.

d) Trường hợp nội dung liên quan đến phạm vi phụ trách của Phó Trưởng ban khác, chủ động trao đổi, thống nhất phương án xử lý. Trường hợp còn có ý kiến khác nhau hoặc vượt thẩm quyền, báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.

đ) Chủ trì các cuộc họp, buổi làm việc và hoạt động kiểm tra thuộc phạm vi được phân công; chủ trì phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương khi được Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền.

e) Yêu cầu cơ quan chủ Chương trình, Cơ quan Thường trực, cơ quan giúp việc và cơ quan có liên quan chuẩn bị nội dung, báo cáo và tài liệu phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương.

g) Ký văn bản của Ban Chỉ đạo Trung ương khi được Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban.

2. Phó Trưởng ban Thường trực - Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này, Phó Trưởng ban Thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Giúp Trưởng ban điều phối hoạt động chung và xử lý công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo Trung ương.

b) Theo dõi, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương.

c) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, chỉ đạo và nhiệm vụ do Trưởng ban giao.

d) Thay mặt Trưởng ban chủ trì phiên họp, xử lý công việc của Ban Chỉ đạo Trung ương khi được Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền.

đ) Giúp Trưởng ban theo dõi, chỉ đạo, điều phối việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Phó Trưởng ban - Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này, Phó Trưởng ban - Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà giúp Trưởng ban theo dõi, chỉ đạo và điều phối việc thực hiện: Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa; Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

4. Phó Trưởng ban - Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này, Phó Trưởng ban - Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu giúp Trưởng ban theo dõi, chỉ đạo và điều phối việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực và các Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Nhiệm vụ, quyền hạn chung

a) Tham mưu, đề xuất với Trưởng ban, các Phó Trưởng ban về cơ chế, chính sách, nhiệm vụ và giải pháp thuộc ngành, lĩnh vực hoặc Chương trình mục tiêu quốc gia được phân công phụ trách.

b) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, chỉ đạo và nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương thuộc phạm vi phụ trách.

c) Đề xuất xử lý các vấn đề quan trọng, liên ngành hoặc vượt thẩm quyền của bộ, cơ quan nơi công tác.

2. Ủy viên Thường trực - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy viên Thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Giúp Trưởng ban, các Phó Trưởng ban tổ chức triển khai Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương.

b) Chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương.

c) Chỉ đạo Cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương tổng hợp tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; rà soát, đề xuất xử lý các vấn đề chung, quan trọng, liên ngành, báo cáo Trưởng ban, các Phó Trưởng ban xem xét, chỉ đạo.

d) Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường với tư cách cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định.

đ) Chủ trì cuộc họp, ký văn bản và giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo Trung ương khi được Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực phân công hoặc ủy quyền.

3. Các Ủy viên là người đứng đầu cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này, các Ủy viên là người đứng đầu cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Chỉ đạo thực hiện trách nhiệm của cơ quan chủ Chương trình theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Chỉ đạo tổng hợp tình hình, tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia được giao chủ trì.

c) Xử lý các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; đề xuất Ban Chỉ đạo Trung ương chỉ đạo, điều phối xử lý các vấn đề quan trọng, liên ngành hoặc vượt thẩm quyền.

d) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, báo cáo và tài liệu phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương đối với Chương trình mục tiêu quốc gia được giao chủ trì.

4. Ủy viên - Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy viên - Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Bộ Dân tộc và Tôn giáo đối với Hợp phần thứ hai của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới,

giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (sau đây gọi tắt là Hợp phần thứ hai) theo quy định.

b) Chỉ đạo tổng hợp tình hình, tiến độ và kết quả thực hiện Hợp phần thứ hai; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, cơ quan trung ương có liên quan đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc thuộc phạm vi phụ trách.

c) Phối hợp với cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia đề xuất cơ chế, chính sách, nhiệm vụ và giải pháp đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Ủy viên - đại diện lãnh đạo Bộ Tài chính

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy viên - đại diện lãnh đạo Bộ Tài chính có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Chỉ đạo tổng hợp tình hình phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước và giải ngân vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Chỉ đạo rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý, phân bổ, sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc về kế hoạch đầu tư công, ngân sách nhà nước, cơ chế tài chính và huy động, lồng ghép nguồn lực.

6. Các Ủy viên khác của Ban Chỉ đạo Trung ương

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này, các Ủy viên khác có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, dự án thành phần thuộc phạm vi phụ trách trong các Chương trình mục tiêu quốc gia theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

b) Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện; xử lý các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; đề xuất Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét, chỉ đạo xử lý các vấn đề liên ngành hoặc vượt thẩm quyền.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ Chương trình và cơ quan có liên quan xây dựng Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương, trình Trưởng ban xem xét, quyết định; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình công tác, kết luận, chỉ đạo và nhiệm vụ do Trưởng ban, các Phó Trưởng ban giao.

2. Tiếp nhận báo cáo của các cơ quan chủ Chương trình, các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và cơ quan có liên quan; tổng hợp tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương và kết quả chung thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, báo cáo Trưởng ban, các Phó Trưởng ban theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

3. Chủ trì rà soát, tổng hợp các vấn đề chung, quan trọng, liên ngành giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; phối hợp với các cơ quan chủ Chương trình và cơ quan có liên quan đề xuất phương án xử lý, báo cáo Trưởng ban, các Phó Trưởng ban xem xét, chỉ đạo.

4. Chủ trì chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu và các điều kiện phục vụ phiên họp, cuộc họp, hội nghị, đoàn công tác và các hoạt động khác của Ban Chỉ đạo Trung ương; phối hợp với Văn phòng Chính phủ và cơ quan có liên quan hoàn thiện dự thảo thông báo kết luận của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban theo quy định.

5. Tham mưu về tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương; theo dõi, tổng hợp tình hình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương tại các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

6. Bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương; quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, các Phó Trưởng ban giao.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG

Điều 8. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Ban Chỉ đạo Trung ương hoạt động theo chế độ làm việc quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ; thông qua các phiên họp, cuộc họp, hoạt động kiểm tra, làm việc và việc lấy ý kiến thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương bằng văn bản.

2. Chế độ họp và lấy ý kiến:

a) Ban Chỉ đạo Trung ương họp toàn thể định kỳ 06 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo quyết định của Trưởng ban.

b) Các Phó Trưởng ban tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất để chỉ đạo, điều phối, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia được phân công phụ trách; xem xét, kết luận và giao cơ quan chủ Chương trình, các bộ, cơ quan có liên quan xử lý các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; theo dõi, đôn đốc và yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện. Trường

hợp vấn đề liên quan đến nhiều Chương trình mục tiêu quốc gia, còn có ý kiến khác nhau hoặc vượt phạm vi được phân công thì báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.

c) Phó Trưởng ban chủ trì phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương khi được Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền.

d) Trưởng ban quyết định nội dung, thành phần, thời gian, địa điểm và hình thức tổ chức phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương. Phó Trưởng ban quyết định các nội dung này đối với cuộc họp thuộc phạm vi được phân công hoặc được Trưởng ban ủy quyền.

đ) Cơ quan Thường trực phối hợp với Văn phòng Chính phủ và cơ quan chủ Chương trình chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu và các điều kiện phục vụ phiên họp, cuộc họp; gửi giấy mời và tài liệu đến thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, cơ quan có liên quan trước ngày tổ chức họp ít nhất 03 ngày làm việc, trừ trường hợp họp đột xuất.

e) Trường hợp không thể tham dự, thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương báo cáo người chủ trì và cử người có thẩm quyền tham dự.

g) Kết luận của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban tại phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương được Văn phòng Chính phủ thông báo theo quy định.

h) Trường hợp không tổ chức họp hoặc cần xử lý công việc kịp thời, Trưởng ban, các Phó Trưởng ban quyết định lấy ý kiến thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương bằng văn bản. Thành viên được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời trong thời hạn yêu cầu.

3. Chế độ báo cáo

a) Các cơ quan chủ Chương trình tổng hợp, báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia được giao chủ trì; những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, kiến nghị và giải pháp xử lý.

b) Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo tình hình phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước, sử dụng và giải ngân vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất xử lý thuộc phạm vi phụ trách.

d) Các báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản này được gửi Cơ quan Thường trực theo thời hạn sau:

- Báo cáo quý: trước ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo. Báo cáo quý II được thay bằng báo cáo 6 tháng; báo cáo quý IV được thay bằng báo cáo năm.

- Báo cáo 6 tháng: trước ngày 10 tháng 7 hằng năm.

- Báo cáo năm: trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo.

Số liệu báo cáo được chốt đến ngày cuối cùng của kỳ báo cáo, trừ trường hợp có yêu cầu khác của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban.

đ) Cơ quan Thường trực tiếp nhận, rà soát và tổng hợp các báo cáo quy định tại khoản này; xây dựng báo cáo chung về tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương và kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, báo cáo Trưởng ban, các Phó Trưởng ban theo thời hạn sau:

- Báo cáo quý: trước ngày 20 của tháng đầu quý tiếp theo.

- Báo cáo 6 tháng: trước ngày 20 tháng 7 hằng năm.

- Báo cáo năm: trước ngày 25 tháng 01 của năm tiếp theo.

e) Ngoài chế độ báo cáo định kỳ, các cơ quan chủ Chương trình, Bộ Tài chính và các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban; đồng thời gửi Cơ quan Thường trực để theo dõi, tổng hợp, trừ trường hợp có yêu cầu khác.

g) Các cơ quan, thành viên chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, thống nhất và kịp thời của thông tin, số liệu thuộc phạm vi báo cáo.

4. Chế độ kiểm tra, đánh giá

a) Hoạt động kiểm tra, làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều phối và đôn đốc; tập trung vào việc thực hiện Chương trình công tác, kết luận, chỉ đạo và nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương; việc phối hợp giữa các cơ quan chủ Chương trình, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; các vấn đề chung, quan trọng, liên ngành hoặc liên quan đến nhiều Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện hoạt động kiểm tra, làm việc theo kế hoạch hoặc phân công của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban; không tự tổ chức đoàn kiểm tra với tư cách thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương.

c) Cơ quan Thường trực chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ Chương trình và cơ quan có liên quan rà soát kế hoạch kiểm tra, đề xuất nội dung, thành phần, địa bàn và thời gian thực hiện, trình Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban phụ trách xem xét, quyết định. Việc tổ chức phải bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với hoạt động kiểm tra của cơ quan chủ Chương trình và hoạt động thanh tra, kiểm tra thuộc chức năng quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan.

d) Trường hợp nội dung kiểm tra, làm việc thuộc phạm vi một Chương trình mục tiêu quốc gia, ưu tiên lồng ghép với hoạt động của cơ quan chủ Chương trình. Đoàn công tác riêng của Ban Chỉ đạo Trung ương chỉ được tổ

chức đối với vấn đề chung, liên ngành, liên quan đến nhiều Chương trình hoặc theo yêu cầu của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban.

đ) Hoạt động kiểm tra, làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương không thay thế hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá thuộc trách nhiệm của cơ quan chủ Chương trình và chức năng quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan có thẩm quyền.

e) Kết quả kiểm tra, làm việc được gửi Cơ quan Thường trực để tổng hợp, báo cáo Trưởng ban, các Phó Trưởng ban; kiến nghị cơ quan chủ Chương trình, bộ, cơ quan có thẩm quyền xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Quan hệ phối hợp công tác

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan trung ương; bảo đảm chủ động, kịp thời, chặt chẽ, không chồng chéo.

2. Đối với công việc thuộc phạm vi một Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan chủ Chương trình chủ trì xử lý theo thẩm quyền; đối với công việc thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của một bộ, cơ quan, thành viên đại diện bộ, cơ quan đó chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ Chương trình và cơ quan có liên quan để xử lý.

3. Đối với công việc liên quan đến nhiều bộ, cơ quan hoặc nhiều Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan được giao chủ trì có trách nhiệm phối hợp, tổng hợp ý kiến, đề xuất phương án xử lý, báo cáo Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban phụ trách xem xét, chỉ đạo.

4. Trường hợp còn có ý kiến khác nhau hoặc vượt thẩm quyền của Ban Chỉ đạo Trung ương, cơ quan chủ trì tổng hợp, đề xuất phương án xử lý, báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban phụ trách hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời gửi Cơ quan Thường trực để theo dõi, tổng hợp.

5. Cơ quan Thường trực và cơ quan giúp việc có trách nhiệm cung cấp thông tin, tổng hợp ý kiến, chuẩn bị nội dung và phục vụ hoạt động phối hợp của Ban Chỉ đạo Trung ương. Ban Chỉ đạo Trung ương không thay thế trách nhiệm của cơ quan chủ Chương trình, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung

ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường, với tư cách Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung Quy chế, các cơ quan, tổ chức gửi ý kiến về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.